TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2024/HS-ST
Ngày: 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sinh,

Bà Phan Thị Tân,

Bà Lò Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Sùng A D, sinh ngày 02/3/1995, tại tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú: Bản P, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi ở trước khi bị bắt: bản Pha Sẳng Nưa, cụm P, huyện M, tỉnh Viêng Chăn, nước CHDCND Lào. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Dạ K, sinh năm 1974 và bà Hờ Thị C, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Từ năm 2014, chung sống như vợ chồng với Lầu Thị C1, sinh năm 1997 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/01/2024, tạm giam từ ngày 30/01/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D: bà Lê Thị Thúy A, sinh năm: 1988 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sùng A D có quen biết với Sùng A D1, sinh năm 1977 ở cùng bản P, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên, trước khi D1 chuyển gia đình sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sinh sống, D1 thuê D bán 06 bánh Heroine giá 105.000.000 đồng (Một trăm linh năm triệu đồng)/01 bánh, D1 trả công cho D 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/01 bánh. Dí nhận từ Dua 06 bánh Heroine đựng trong bao tải màu trắng, cất giấu tại gầm giường ngủ nhà D.

Khoảng đầu tháng 3 năm 2015, Vàng A M nhà cùng ở bản P, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên với Sùng A T cho T số điện thoại của một người Mông nhà ở huyện S, tỉnh Lào Cai và nói người này có nhu cầu mua Heroine. Khoảng cuối tháng 3 năm 2015, Sùng A T và Vàng A M gặp người Mông nhà ở huyện S, tỉnh Lào Cai tại một quán cơm cạnh cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ thỏa thuận giá bán 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng)/01 bánh Heroine. Sau đó, Sùng A T về nhà gọi điện thoại cho Sùng A D nhà ở bản P, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên nói có người cần mua 10 bánh Heroine, D nói chỉ có khoảng 5 đến 6 bánh Heroine, khi nào cần Dí sẽ mang đến, D thỏa thuận trả công cho T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)/01 bánh Heroine. Khoảng 09 giờ ngày 02/5/2015, Sùng A T gọi điện bảo Vàng A M cùng T đi Điện Biên, M điều khiển xe máy đến nhà T, T đưa cho M số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bảo M đi trước kiểm tra đường xem có Công an không và đón người mua Heroine, đồng thời T gọi điện thoại cho Sùng A D hẹn giao dịch mua bán Heroine tại khu vực bản N, xã P, huyện Đ. Dí lấy 06 bánh Heroine để trong bao tải màu trắng cho vào túi nilon màu đen rồi cho vào balo màu đen điều khiển xe máy hiệu HONDA không nhớ biển kiểm soát đi đến khu vực bản N, xã P, huyện Đ gặp T đi xe máy win đến, T bảo D để xe máy lại đó rồi cùng T đi xuống thành phố Đ, đi được khoảng 10 km T và D gặp Vàng A M đi cùng với một người Mông mua Heroine. Gặp nhau T bảo D đưa ba lô bên trong có 06 bánh Heroine cho người mua kiểm tra, T và người mua kiểm tra xong, đưa lại ba lô Heroine cho D và bảo D, M ở lại đó để T cùng người mua đi kiểm tra tiền. Khoảng 01 giờ sau T quay lại bảo D đưa H cho T và M mang đi bán cho người mua, D đưa ba lô đựng Heroine cho T, T lấy túi nilon màu đen bên trong có 06 bánh Heroine có khối lượng 2.090 gam, còn ba lô đưa lại cho D bảo D chờ ở đó. T và M điều khiển xe đi khoảng 01 giờ không thấy quay lại, D nghĩ T và M đã bị Công an bắt nên D đã bỏ trốn sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, đến ngày 26/01/2024 Sùng A D bị bắt giữ tại cửa khẩu Quốc tế C2 của tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu giám định chất ma túy đối với vật chứng 06 bánh chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sủng A, Vàng A M do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ lập ngày 04/5/2015, kết quả: Tổng khối lượng 06 bánh chất bột màu trắng nghi heroin = 2.090 gam.

Tại bản kết luận giám định số 344/GĐ-PC54 ngày 08/5/2015 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận: 06 (sáu) mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định đều có thành phần Heroin; Do chưa có phương tiện nên không xác định được hàm lượng heroin.

Tại bản kết luận giám định số 4418/C54-GĐMT ngày 08/6/2015 của V - Bộ C3 kết luận: 06 mẫu gửi giám định chất ma túy đều có thành phần Heroine, hàm lượng từ 50,4% đến 57,6%.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSĐB-P1, ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A D để xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm t, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Sùng A D tù chung thân**, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra để triệt phá tội phạm khác. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Sùng A D, để bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo không bổ sung thêm bài bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo Sùng A D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận giống như nội dung bản cáo trạng và các biên bản ghi lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-06b); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ (BL 20-21), Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 22-27); kết luận giám định (BL 33, 36) và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để xác định ngày 02/5/2015, Sùng A D cùng Sùng A T, Vàng A M vận chuyển trái phép 06 bánh Heroine có khối lượng 2.090 gam đi bán

tại khu vực bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Sùng A T và Vàng A M bị phát hiện bắt quả tang, Sùng A D đã bỏ trốn sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, đến ngày 26/01/2024, Sùng A D bị bắt giữ theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Cáo trạng số 33/CT-VKSĐB-P1, ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A D về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Sùng A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Sùng A D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc hình phạt phù hợp với điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn (2.090 gam Heroine). Do đó, đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ để chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và các quy định của pháp luật. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích bán kiếm lời; tuy đã được các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời; nhưng khối lượng chất ma túy mà bị cáo trao đổi mua bán trái phép là đặc biệt lớn, nếu không được các cơ quan

chức năng ngăn chặn kịp thời thì hậu quả mà bị cáo gây ra cho xã hội là rất nghiêm trọng, biết bao nhiêu gia đình phải tan vỡ, nghèo nàn vì tệ nạn ma túy gây ra. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để trừng trị bị cáo và làm bài học, cảnh báo chung cho toàn xã hội, đảm bảo sự trừng phạt đối với người phạm tội; răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn; nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án, quá trình bắt giữ Sùng A D không thu giữ đồ vật, tài sản gì, các vật chứng thu giữ đã được xử lý trong vụ án Sùng A T và Vàng A M, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Sùng A T và Vàng A M, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã xét xử ngày 16/9/2015, kết án Sùng A T và Vàng A M tù chung thân, hiện Sùng A T và Vàng A M đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, Bộ C3.

Đối với Sùng A D1, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave không nhớ biển kiểm soát và chiếc điện thoại không nhớ số thuê bao, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, D đã bán xe máy cho người không biết tên, địa chỉ, điện thoại đã bị mất. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Sùng A D** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt **Sùng A D tù chung thân.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Sùng A D.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2024)./.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Vụ GĐKT I, TAND tối cao;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Ẳng Tở, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (để thông báo);
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP - Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Khanh